

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên
từ hạng III lên hạng II năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và công văn số 3242/BNV-CCVC ngày 11/7/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II của tỉnh Lào Cai; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (gọi tắt CDNN) đối với giáo viên từ hạng III lên hạng II năm 2018, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua kỳ thi thăng hạng để đánh giá, lựa chọn những giáo viên mầm non, phổ thông đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II để đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm;

- Động viên, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý viên chức;

- Đảm bảo được quyền lợi của giáo viên đã được cử đi đào tạo nâng cao trình độ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm nhiệm tốt nhiệm vụ theo vị trí việc làm và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức kỳ thi thăng hạng phải đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng nội quy, quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

- Đảm bảo an toàn, ngăn ngừa, phòng, chống các hiện tượng tiêu cực trong công tác thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối tượng dự thi

a) Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giáo viên mầm non hạng II: Là viên chức đang giữ CDNN giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05), hiện đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong tỉnh, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN giáo viên mầm non hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-

BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

b) Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giáo viên tiểu học hạng II: Là viên chức đang giữ CDNN giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08), hiện đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong tỉnh, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN giáo viên tiểu học hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

c) Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II: Là viên chức đang giữ CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12), hiện đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong tỉnh, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN giáo viên trung học cơ sở hạng II quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

d) Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II: Là viên chức đang giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15), hiện đang làm việc tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trong tỉnh, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) hạng II phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.

2.2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên công lập (Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số

22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập), cụ thể:

a) Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

b) Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Được cấp có thẩm quyền xác nhận có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhiệm vị trí việc làm giáo viên hạng II theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên công lập (giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015; giáo viên tiểu học theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015; giáo viên THCS theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015; giáo viên THPT theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015).

Lưu ý: Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II năm 2018 chưa yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II và chưa yêu cầu điều kiện về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III tối thiểu từ đủ 01 năm trở lên.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI

1. Môn thi kiến thức chung

a) Hình thức thi:

- Thi tự luận đối với cấp học Mầm non, Tiểu học; Thời gian thi: 120 phút;

- Thi tự luận và trắc nghiệm đối với cấp học THCS, THPT; Thời gian thi: 90 phút.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của Ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn

đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm;

b) Thời gian thi: 45 phút;

c) Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

3. Môn thi ngoại ngữ

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm

b) Thời gian thi: 45 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của giáo viên dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

d) Ngoại ngữ dự thi: giáo viên dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

4. Môn thi Tin học

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút

c) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

5. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

a) Miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung

Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên, trong đó:

+ Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

+ Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

+ Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ nêu trên phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng dạy ở trình độ tương đương.

b) Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng của giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, do Sở Nội vụ phát hành; thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức theo mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ;

c) Bản nhận xét đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất. Bản nhận xét đánh giá của người đứng đầu cơ sở giáo dục đối với giáo viên/Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc trung tâm; của Phòng GD&ĐT đối với Hiệu trưởng các trường trực thuộc huyện; của Sở GD&ĐT đối với Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc Trung tâm;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, gồm có: Văn bằng chuyên môn; chứng chỉ ngoại ngữ; chứng chỉ tin học; chứng chỉ tiếng dân tộc;

đ) Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III, quyết định lương hiện hưởng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

e) Giấy xác nhận học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam của cơ sở đào tạo (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học, sau đại học bằng tiếng nước ngoài tại Việt Nam);

g) Bản sao Giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Hồ sơ được sắp xếp theo đúng thứ tự nêu trên, đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 25cm x 34 cm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng năm 2018, họ và tên của người đăng ký dự thi, thống kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ.

Lưu ý: Về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo tiêu chuẩn giáo viên hạng II

- Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR), hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc. Trường hợp không có chứng chỉ ngoại ngữ, người dự thi có bản cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ dự thi từ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) và được người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức xác nhận bằng văn bản;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT hoặc bản cam kết sử dụng thành thạo ngoại ngữ thứ hai dự thi từ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) và được người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức xác nhận bằng văn bản;

- Chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A, B, C cấp trước ngày 10/8/2016 (cấp trước ngày 10/8/2016 - ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT có hiệu lực thi hành). Trường hợp không có chứng chỉ tin học, người dự thi có bản cam kết sử dụng thành thạo kỹ năng tin học văn phòng và được người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức xác nhận bằng văn bản;

- Trường hợp được miễn thi tin học, ngoại ngữ, ngoài các thành phần hồ sơ quy định nêu trên, cá nhân gửi kèm bản sao (được cơ quan có thẩm quyền công chứng, chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn thi theo quy định.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nội vụ thẩm định gồm có:

- Công văn cử giáo viên dự thi thăng hạng (do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị quản lý giáo viên ký);

- Danh sách trích ngang của giáo viên đăng ký dự thi (theo mẫu số 3 ban hành kèm theo kế hoạch này);

- Bản sao (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ miễn thi môn tin học, ngoại ngữ theo quy định (nếu có);

- Thời gian gửi: trước ngày 20/10/2018.

3. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm xem xét, quyết định danh sách giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố cử giáo viên dự thi thăng hạng và giáo viên dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Giáo viên trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ một số môn được miễn theo quy định; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 55 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Giáo viên không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

VI. QUY TRÌNH TỔ CHỨC KỲ THI

1. Thông báo, phổ biến kế hoạch thi thăng hạng

Căn cứ kế hoạch này, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố thông báo, phổ biến công khai về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi để giáo viên đăng ký tham gia dự thi theo quy định; thông báo về kế hoạch tổ chức thi, nội dung thi, các môn thi, hình thức thi, thời gian thi, địa điểm thi, khai mạc kỳ thi, thời gian tổ chức các ngày thi;

Phí dự thi: theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi

Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi và đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định danh sách giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng; thực hiện niêm yết công khai danh sách tại trụ sở làm việc và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị sau khi có phê duyệt của UBND tỉnh.

3. Thành lập Hội đồng thi thăng hạng

a) Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập. Hội đồng có 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó chủ tịch thường trực Hội đồng; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là Phó chủ tịch Hội đồng; các ủy viên Hội đồng bao gồm: Lãnh đạo Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên; lãnh đạo phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ, lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ.

b) Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP.

c) Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan thường trực theo quy định.

d) Hội đồng có trách nhiệm tổ chức thi theo Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

4. Thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng thi thăng hạng thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và tổ chức thi theo quy định.

5. Công tác chuẩn bị kỳ thi

- Trước ngày thi ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn thi (nếu có) và địa điểm tổ chức thi cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi.

- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi thăng hạng niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy thi, hình thức thi, thời gian thi đối với từng môn thi tại địa điểm tổ chức thi.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi:

a) Đợt 1: Thi thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học

- Thời gian : Dự kiến trong tháng 11 năm 2018 (thời gian cụ thể có thông báo sau);

- Địa điểm: Các trường THPT trên địa bàn thành phố Lào Cai.

b) Đợt 2: Thi thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 12 năm 2018 (thời gian cụ thể có thông báo sau).

- Địa điểm: Các trường THPT trên địa bàn thành phố Lào Cai.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và phúc khảo

- Trong quá trình tổ chức kỳ thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, Hội đồng thi thăng hạng xem xét giải quyết trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo điểm thi, người dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả bài thi đến Hội đồng thi thăng hạng.

- Chỉ xem xét, giải quyết đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện đến Hội đồng thi thăng hạng.

- Hội đồng thi thăng hạng có trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo và thông báo kết quả phúc khảo cho thí sinh trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo. Không phúc khảo đối với đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời gian quy định nêu trên.

8. Phê duyệt kết quả kỳ thi

Sau khi hoàn thành việc chấm phúc khảo (nếu có), Hội đồng thi thăng hạng tổng hợp báo cáo kết quả kỳ thi và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả kỳ thi.

9. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Căn cứ thông báo của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố dự kiến xếp hạng, bậc lương được bổ nhiệm (theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Kế hoạch này) thống nhất với Sở Nội vụ trước khi quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới đối với giáo viên trúng tuyển kỳ thi thăng hạng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng thi thăng hạng, có trách nhiệm:

- Tổng hợp danh sách giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn được Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố cử tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học từ hạng III lên hạng II năm 2018 báo cáo Hội đồng thi thăng hạng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ có ý kiến phê duyệt danh sách giáo viên đủ điều kiện thi thăng hạng.

- Tham mưu giúp Hội đồng thi thăng hạng: Thông báo cho giáo viên đủ điều kiện dự thi theo danh sách đã được phê duyệt về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi, hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; thời gian tổ chức các ngày thi;

- Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định: Thành lập Hội đồng thi thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II, báo cáo Bộ Nội vụ cử cán bộ giám sát kỳ thi theo quy định;

- Trình Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Tổ giúp việc cho Hội đồng thi;

- Giúp Hội đồng thi: Tổ chức thi theo quy định và tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả thi; thông báo kết quả thi đến giáo viên dự thi; giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp hạng II đối với giáo viên các cấp học trúng tuyển theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các nội dung chi và định mức chi cho công tác thi thăng hạng giáo viên các cấp học từ hạng III lên hạng II năm 2018, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định;

- Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học từ hạng III lên hạng II năm 2018 sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký ban hành, sử dụng con dấu Sở Nội vụ đối với văn bản do Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký ban hành.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai, Đại học sư phạm Thái Nguyên, biên soạn danh mục tài liệu ôn thi của tất cả các cấp học, công khai trên Cổng thông tin điện tử **trước ngày 15/10/2018**;

- Cử giáo viên giáo viên đủ điều kiện dự thi gửi về Sở Nội vụ; triệu tập giáo viên khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tham gia dự thi và thông báo cho người dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; tổ chức các ngày thi;

- Phối hợp với Sở Nội vụ: Tổng hợp danh sách UBND các huyện, thành phố gửi về; kiểm tra các điều kiện về nguồn nhân lực, địa điểm ra đề, tổ chức thi, làm phách, chấm thi, cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo cho kỳ thi thăng hạng thực hiện đúng quy định của quy chế thi hiện hành; dự kiến các bộ phận giúp việc của Hội đồng thi thăng hạng;

- Phối hợp với tổ chức thu phí dự tuyển và bàn giao về cơ quan thường trực Hội đồng thi thăng hạng để phối hợp với Sở Tài chính cân đối kinh phí thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố

- Triển khai phổ biến kế hoạch này đến toàn thể giáo viên thuộc huyện, thành phố; chỉ đạo việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện dự thi để lựa chọn giáo viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, lập danh sách cử giáo viên tham gia kỳ thi thăng hạng theo kế hoạch này;

- Triệu tập viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và thông báo cho người dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; tổ chức các ngày thi;

- Căn cứ thông báo kết quả của Hội đồng thi, dự kiến xếp hạng, bậc lương được bổ nhiệm đối với viên chức trúng tuyển gửi Sở Nội vụ thẩm định;

- Quyết định bổ nhiệm và xếp hạng, bậc lương đối với viên chức trúng tuyển sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

4. Trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai

- Biên soạn danh mục danh mục tài liệu ôn thi của tất cả các môn thi cấp Mầm non, Tiểu học, THCS gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định để công khai trên Cổng thông tin điện tử;

- Phối hợp với cơ quan thường trực trong việc chuẩn bị các điều kiện về nguồn nhân lực, địa điểm, cơ sở vật chất trong việc xây dựng đề thi, bảo mật đề thi, làm phách (khi có văn bản của Hội đồng thi);

- Báo cáo kịp thời về thường trực Hội đồng thi các sự việc bất thường và toàn bộ nội dung được giao phụ trách thực hiện trước và sau khi kết thúc kỳ thi;

5. Sở Tài chính

Thẩm định kinh phí trên cơ sở đề xuất của thường trực Hội đồng thi thăng hạng, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo bảo vệ an ninh trật tự trong quá trình tổ chức kỳ thi;

- Phối hợp với thường trực Hội đồng thi, Ban coi thi thực hiện bảo mật đề thi theo quy định;

- Cử người tham gia Ban giám sát theo đề nghị của thường trực Hội đồng thi thăng hạng tỉnh.

7. Thanh tra tỉnh

Cử công chức tham gia Ban giám sát theo đề nghị của thường trực Hội đồng thi thăng hạng tỉnh.

8. Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh: Thông báo nội dung Kế hoạch này trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh để các mọi giáo viên có nhu cầu biết và nghiên cứu đăng ký dự thi.

9. Đề nghị Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn danh mục tài liệu ôn thi cấp THPT để công khai trên cổng thông tin điện tử; giúp Hội đồng thi thăng hạng giáo viên trong công tác ra đề thi, công tác chấm thi khi có văn bản đề nghị của Hội đồng thi thăng hạng giáo viên tỉnh Lào Cai.

Trên đây là Kế hoạch thi thăng hạng giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II tỉnh Lào Cai năm 2018. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo để xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, GD&ĐT, Tài chính;
- Công an tỉnh (Phòng PA83);
- Thanh tra tỉnh;
- Trường CĐSP Lào Cai;
- Trường ĐHSP Thái Nguyên;
- CVP, PCVP2;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

